

CÔNG TY CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VNPT
BAN KINH DOANH GIẢI PHÁP CNTT

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ
CUNG CẤP BẢN QUYỀN, THIẾT BỊ VÀ TRIỂN KHAI
DỊCH VỤ MẠNG BẢO MẬT CHO CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC

Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN
BAN KINH DOANH GIẢI PHÁP CNTT
GIÁM ĐỐC



Đặng Hà Vinh

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Nội dung: Cung cấp bản quyền, thiết bị và triển khai dịch vụ mạng bảo mật cho Cục Dự trữ Nhà nước.

CHƯƠNG I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

1. Tên đơn vị nhận báo giá: Ban Kinh doanh Giải pháp CNTT (KDGP) – Chi nhánh Công ty Công nghệ thông tin VNPT.

2. Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Phòng Dự án, Ban Kinh doanh Giải pháp CNTT, tầng 7, Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng, TP. Hà Nội.

3. Thời hạn nộp báo giá: Báo giá được nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ Ban Kinh doanh Giải pháp CNTT – Chi nhánh Công ty Công nghệ thông tin VNPT không muộn hơn **10h00 ngày 04/10/2025**. Các báo giá được gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

4. Tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá:

- Báo giá được người đại diện hợp pháp, hoặc người được đại diện hợp pháp ủy quyền của Đơn vị báo giá ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, Đơn vị báo giá gửi kèm theo các tài liệu, giấy tờ theo quy định để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền.

- Hiệu lực báo giá: Thời gian có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 130 ngày, kể từ ngày 04/10/2025.

- Tư cách hợp lệ: Có bản sao Đăng ký kinh doanh được cấp theo quy định của pháp luật (Bản công chứng, chứng thực) của Đơn vị báo giá.

- Số lượng bản hồ sơ chào giá: 01 bản gốc, 01 bản sao.

CHƯƠNG II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA BÁO GIÁ

Đơn vị báo giá (Đơn vị cung cấp) phải đáp ứng các yêu cầu báo giá (YCBG) theo nội dung sau:

I. Yêu cầu về phạm vi cung cấp:

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
I	Danh mục hàng hóa		
1	Trang bị thiết bị chống tấn công DDoS	Bộ	1
2	Trang bị Bản quyền phần mềm tẩy xóa dữ liệu	Gói	1
3	Thay thế thiết bị Tường lửa mạng lõi	Bộ	2
4	Thay thế thiết bị cân bằng tải tích hợp tính năng WAF	Bộ	1

II	Danh mục dịch vụ		
1	Triển khai thiết kế, cài đặt và tích hợp hệ thống thiết bị chống tấn công DDoS	Gói	1
2	Triển khai thiết kế, cài đặt và tích hợp hệ thống Bản quyền phần mềm tẩy xóa dữ liệu	Gói	1
3	Triển khai thiết kế, cài đặt và tích hợp hệ thống thiết bị Tường lửa mạng lõi	Gói	1
4	Triển khai thiết kế, cài đặt và tích hợp hệ thống thiết bị thiết bị cân bằng tải tích hợp tính năng WAF	Gói	1

II. Yêu cầu về kỹ thuật:

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung

(1) Nhiệm vụ: Trang bị bổ sung giải pháp bảo mật tại Cục DTNN đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin

- Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026

- Đặc điểm, quy mô:

+ Trang bị thiết bị chống tấn công DDoS chuyên dụng: 01 bộ, bảo hành chính hãng 03 năm, kèm dịch vụ triển khai cài đặt tại đơn vị sử dụng.

+ Trang bị bản quyền phần mềm tẩy xóa dữ liệu: 01 bộ, bảo hành chính hãng 03 năm.

(2) Nhiệm vụ: Thay thế giải pháp mạng, bảo mật tại Cục DTNN.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026

- Đặc điểm, quy mô:

+ Thay thế thiết bị tường lửa mạng lõi: 02 bộ, bảo hành chính hãng 03 năm, kèm dịch vụ triển khai cài đặt, lắp đặt tại đơn vị sử dụng.

+ Thay thế thiết bị cân bằng tải tích hợp tính năng WAF: 01 bộ, bảo hành chính hãng 03 năm, kèm dịch vụ triển khai cài đặt, lắp đặt tại đơn vị sử dụng.

- Địa điểm thực hiện: Cục Dự trữ Nhà nước

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1 Yêu cầu kỹ thuật chung

Tại Hồ sơ chào giá (HSCG), ĐVCC cam kết thực hiện các nội dung sau:

a. Chất lượng hàng hóa

Hàng hóa cung cấp phải là hàng hóa chính hãng, mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau, được nhập khẩu đồng bộ nếu là hàng hóa sản xuất ở nước ngoài.

b. Tính hợp lệ của hàng hóa

ĐVCC có cam kết khi bàn giao hàng hóa sẽ cung cấp các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa:

+ Bản gốc hoặc Bản sao công chứng/chứng thực cho Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với thiết bị nhập khẩu.

+ Bản gốc hoặc Bản sao công chứng/chứng thực cho Giấy chứng nhận xuất xưởng/Giấy chứng nhận chất lượng đối với thiết bị sản xuất tại Việt Nam.

c. Hiệu lực của hàng hóa

Hàng hóa chào giá là dòng sản phẩm nhà sản xuất chưa có kế hoạch ngừng cung cấp

trên thị trường (End-of-sale) và không phải dòng sản phẩm đã dừng sản xuất (End-of-life).

d. Yêu cầu về an toàn thông tin

ĐVCC có trách nhiệm cam kết tuân thủ các quy định an toàn bảo mật trong quá trình triển khai:

+ Cam kết đảm bảo an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của ĐVSD; tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành. Mọi thông tin, dữ liệu thu thập, tạo ra hoặc xử lý trong quá trình thực hiện hợp đồng thuộc quyền sở hữu của ĐVSD. ĐVCC có trách nhiệm bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, chuyển giao đầy đủ cho ĐVSD các thông tin, dữ liệu khi kết thúc hợp đồng.

+ Các nội dung thực hiện có khả năng ảnh hưởng đến hiệu năng của hệ thống hoặc gây gián đoạn dịch vụ của người dùng hoặc hệ thống thông tin phải thực hiện ngoài giờ.

1.2.2 Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

a. Tính năng, thông số kỹ thuật:

(1) Yêu cầu hạng mục “Trang bị bổ sung giải pháp bảo mật tại Cục DTNN đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin”

TT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	Đơn vị tính
I	Thiết bị chống tấn công DDoS		1	Bộ
	Năng lực throughput (Clean Traffic) có khả năng mở rộng lên đến:	30 Gbps		
	Khả năng ngăn chặn lưu lượng DDoS (mpps):	38Mpps		
	Độ trễ (Latency):	80 micro giây		
	Cổng mạng (protection Interface/Inspection port):	04 cổng quang 10GE kèm transceiver		
	Cổng quản trị:	02 x 1GbE		
	Hỗ trợ công nghệ phi trạng thái (Stateless)	Stateless packet processing		
	Hỗ trợ ngăn chặn các loại tấn công:	volumetric, TCP-state exhaustion và application-layer		
	Bảo vệ DDoS (DDoS Protection)	TCP/UDP/HTTP(S) flood attacks, botnet protection, hacktivist protection, host behavioral protection, anti-spoofing, payload expression-based filtering, blacklists/whitelists, multiple protections for HTTP, DNS and SIP, TCP connection limiting, fragmentation attacks, connection attacks		
	Chế độ hoạt động (Operation Mode):	inline active; inline inactive (reporting, no blocking); SPAN port monitor		

		Hỗ trợ khả năng giải mã SSL/TLS (SSL/TLS decryption)		
	Tính năng khác:	Tích hợp bypass (fail-open/ fail close) bằng phần cứng		
		Hỗ trợ truyền tải các gói tin với kích thước lớn lên đến 9000 bytes (cấu hình MTU hoặc tính năng Jumbo Frame)		
	Quản trị (Management)	SNMP		
		CLI; Web UI; HTTPS		
	Thông báo:	SNMP trap, Syslog; email		
	Nguồn điện	Nguồn AC 220-240V		
		02 nguồn dự phòng		
	Bảo hành	Bảo hành chính hãng thiết bị 36 tháng tại đơn vị sử dụng		
	Bản quyền	+ Bản quyền năng lực xử lý (Clean traffic throughput License): 1Gbps; hỗ trợ khả năng nâng cấp bản quyền lên tới 30 Gbps + Bản quyền cập nhật cơ sở dữ liệu chống tấn công DDoS trong 36 tháng		
II	Bản quyền phần mềm tẩy xóa dữ liệu vĩnh viễn		1	Gói bản quyền
	Có nền tảng quản lý tập trung:	Tính năng quản trị tập trung cho phép nhà quản trị tạo lập chính sách, quy trình phục vụ tẩy xóa dữ liệu cho đơn vị. Cho phép quản lý quy trình xóa đồng thời nhiều thiết bị và hiển thị trạng thái của tất cả các thiết bị được kết nối. Sử dụng để lưu trữ license, báo cáo tẩy xóa, Truy xuất báo cáo tẩy xóa theo nhiều tiêu chí khác nhau dưới định dạng PDF/CSV/XML		
		- Tính năng thực hiện tẩy xóa dữ liệu trên các thiết bị từ xa		
		- Tính năng tẩy xóa dữ liệu file hoặc thư mục theo các chính sách được đặt ra theo lịch trình		
	Tính năng phần mềm:	- Tính năng tẩy xóa dữ liệu được chọn (File, folder) trên các máy tính đang hoạt động		
		- Tính năng tẩy xóa dữ liệu trên các loại tủ đĩa lưu trữ khi chúng đang được kết nối đến máy chủ. Cho phép tái sử dụng dung lượng lưu trữ trên tủ đĩa ngay sau khi tẩy xóa, không cần phải cấu hình lại hệ thống tủ đĩa		

		- Tính năng tẩy xóa dữ liệu trên các máy ảo: Tích hợp với các nền tảng ảo hóa như VMWare cho phép người quản trị có thể xóa sách máy ảo theo yêu cầu, đồng thời hoạt động trong suốt với người dùng. Xóa toàn bộ các tệp tin liên quan khi xóa máy ảo như tệp cấu hình máy ảo, tệp ổ đĩa ảo, các tệp ảnh chụp hệ thống snapshot		
		- Tính năng tẩy xóa dữ liệu trên các ổ đĩa cứng (bao gồm cả SSD) của máy tính, máy chủ, tủ đĩa lưu trữ		
		- Tính năng tẩy xóa dữ liệu trên ổ đĩa cứng ảo		
		- Tính năng tẩy xóa thiết bị lưu trữ gắn ngoài như USB/Flash/SD Card		
		- Tính năng tự động xóa theo mục đích của người sử dụng để ngăn ngừa rò rỉ thông tin nhạy cảm		
		- Tính năng xóa tất cả các loại tệp khỏi các chương trình như Microsoft Excel, Word và PowerPoint		
		- Hỗ trợ xóa các loại ổ đĩa, kể các ổ đĩa được kết nối với IDE, SATA SCSI, Fibre Channel hoặc iSCSI		
		Phần mềm tẩy xóa dữ liệu cho PC, Laptop, Server, thiết bị di động, SAN/Storage		
		Dữ liệu bị xóa không có khả năng phục hồi (có chứng nhận từ một trong các tổ chức quốc tế có uy tín như Common Criteria, NATO, NIST, PCI DSS, NCSC, BSI...)		
	Bản quyền	- Bản quyền phần mềm cho tối đa 500 thiết bị/năm - Thời gian sử dụng bản quyền là 03 năm từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa		

(2) Yêu cầu hạng mục “Thay thế giải pháp mạng, bảo mật tại Cục DTNN”

TT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	Đơn vị tính
I	Thay thế thiết bị tường lửa mạng lõi		02	Bộ
	Chassis	Thiết kế dạng 19 inches, rack mountable		
	Năng lực thiết bị			
		Thông lượng firewall tối đa: 77 Gbps		

		Thông lượng Next-generation firewall tối đa: 59 Gbps		
		Thông lượng Application Control hoặc Application Security hoặc tương đương: 68 Gbps		
		Số lượng kết nối mới trên giây (Connections per second): 540.000		
		Số lượng kết nối đồng thời (Concurrent session): 9.800.000		
		Thông lượng IPSec vpn: 34 Gbps		
	Giao diện kết nối			
		Cổng 10 Gigabit Ethernet SFP+: 8 cổng, kèm transceiver Multimode cùng hãng với thiết bị tường lửa		
		Cổng HA/SYNC: tối thiểu 2 cổng 10GbE, kèm sẵn transceiver Multimode		
	Tính năng thiết bị			
		Thiết bị phải có sẵn tính năng kiểm soát an ninh đồng thời cho các ứng dụng có Port động: FTP, DNS, PPTP, SIP, H.323, RTSP		
		Có sẵn tính năng Network address translation		
		Hỗ trợ tích hợp tính năng bảo mật: Antivirus, Antispam, URL/web filtering, IPS		
		Hỗ trợ tính năng điều khiển và ưu tiên traffic dựa trên thông tin của ứng dụng		
		Thiết bị phải có sẵn tính năng SSL Proxy/SSL Inspection		
		Có sẵn bản quyền tính năng IPS, AppSecure hoặc tương đương tối thiểu 3 năm		
	Các tính năng lớp 3			
		Hỗ trợ các giao thức IPv4, RIP, OSPF, BGP, Static route		
		Hỗ trợ Equal cost multipath (ECMP)		
		Hỗ trợ Policy-based routing/Policy-based forwarding		
		Support IPv6		
	Tính năng QoS	Hỗ trợ DiffServ		
	Công cụ quản trị			

		CLI: telnet/ssh		
		Hỗ trợ SNMP		
		Web: http/https		
	Tính sẵn sàng			
		Active/Active và Active/Passive		
		Đồng bộ cấu hình		
		Đồng bộ phiên kết nối cho Firewall và VPN		
	Nguồn điện	Nguồn AC 220-240V		
		Full Power Supply Redundant, Mô đun nguồn AC		
	Bảo hành thiết bị	Bảo hành chính hãng thiết bị 36 tháng tại đơn vị sử dụng, kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng		
II	Thay thế thiết bị cân bằng tải tích hợp tính năng WAF		01	Bộ
	Kiểu dáng	Thiết kế dạng 19 inches, rack mountable		
	Năng lực thiết bị			
	- Cổng kết nối:	4 x 25G/10G SFP+ ports, bao gồm transceiver		
	- Lưu trữ:	480 GB		
	- Thông lượng L4:	25 Gbps		
	- Thông lượng L7:	17 Gbps		
	- Số L7 requests trong 1 giây:	500.000		
	- Hardware Offload SSL bulk encryption hoặc SSL Throughput:	10 Gbps		
	- SSL TPS:	10.000		
	- Compression hoặc Compression Throughput:	15 Gbps		
	- Tính năng cân bằng tải			
		+ Thuật toán: Round Robin, Least Connection, Dynamic Ratio, Fastest hoặc các thuật toán tương đương.		
		+ Hỗ trợ các cơ chế giám sát và khả năng kết hợp nhiều cơ chế giám sát theo (Địa chỉ IP, dịch vụ) cho phép kiểm tra trạng thái của ứng dụng dựa trên nhiều yếu tố đồng thời		
		+ Hỗ trợ tăng tốc SSL trên phần cứng để giúp giảm tải xử lý SSL trên máy chủ (SSL Offload)		

		+ SSL Forward Proxy, SSL Session Re-use, hỗ trợ chuẩn mã hóa TLS 1.3		
		+ Phòng chống tấn công Web ở Layer 7 (slowloris, slowpost, HTTP GET Flood, Recursive GET Flood (Web Scraping), Dirt Jumper (HTTP Flood) hoặc tương đương.		
		+ Hỗ trợ RFC2385 TCP-MD5 để bảo vệ TCP Traffic		
		+ Cung cấp khả năng lập trình scripting cho phép phân tích, xử lý và phát hiện dựa trên thành phần của lưu lượng trong mạng.		
	- Tính năng tường lửa ứng dụng:			
		+ Chống tấn công theo mẫu đã biết (signatures) và được cập nhật thường xuyên.		
		+ Có chức năng chống lại các tấn công dịch vụ Web, tấn công nhằm vào các ứng dụng XML hoặc Web Service.		
		+ Có chức năng kiểm tra, giám sát phiên giao dịch của người dùng (session/user tracking); có cơ chế kiểm tra, bảo vệ, phát hiện và ngăn chặn các hình thức tấn công chiếm phiên làm việc (session hijacking).		
		+ Có chức năng tự động yêu cầu xác thực challenge-response (như CAPTCHA) để ngăn chặn các công cụ duyệt web tự động.		
		+ Có chức năng phát hiện và ngăn chặn, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của các hình thức tấn công từ chối dịch vụ lớp ứng dụng (Layer-7 DoS attack) tối thiểu các hình thức: SQL Injection; OS Command injection; XPath Injection; Brute-force; Remote File Inclusion (RFI); Cross-Site Scripting (XSS); Cross-Site Request Forgery (CSRF).		
	Tính sẵn sàng	- Tính sẵn sàng: Active-Active/Active – Standby		
	Nguồn điện	02 nguồn AC		

	Bảo hành thiết bị	Bảo hành chính hãng thiết bị 36 tháng tại đơn vị sử dụng, kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng		
	Bản quyền	Bản quyền cấp nhập signature trong 36 tháng		

ĐVCC phải nộp kèm Tài liệu kỹ thuật chính hãng (datasheet/catalogue) đối với sản phẩm chào giá.

b. Yêu cầu dịch vụ liên quan

(1) Thực hiện, tiến độ các công việc liên quan dịch vụ triển khai như sau:

- Xây dựng tài liệu kế hoạch cài đặt, tích hợp các hệ thống;
- Di chuyển hệ thống từ thiết bị cũ sang hệ thống thiết bị mới;
- Kiểm tra và thử nghiệm hệ thống;
- Xây dựng tài liệu cấu hình và vận hành.
- Phối hợp với ĐVSD xây dựng và thuyết minh phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng, hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với hạng mục triển khai.

Chi tiết về các công việc sẽ thực hiện được trao đổi, hoàn thiện trong quá trình triển khai Hợp đồng.

3. Các yêu cầu khác

3.1. Giải pháp kỹ thuật; biện pháp tổ chức cung cấp, triển khai các nội dung có liên quan và phương án bố trí nhân sự triển khai dịch vụ

Trong Hồ sơ chào giá, ĐVCC trình bày kỹ thuật; biện pháp tổ chức cung cấp, triển khai các nội dung có liên quan và phương án bố trí nhân sự triển khai dịch vụ đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả đáp ứng các yêu cầu cơ bản như sau:

- Có biện pháp tổ chức cung cấp, triển khai các nội dung có liên quan đầy đủ, hợp lý đáp ứng theo phạm vi cung cấp của YCBG
- Có thuyết minh biện pháp tổ chức, giải pháp kỹ thuật bao gồm sơ đồ bố trí nhân sự đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Mục II – Yêu cầu về kỹ thuật của Chương này

3.2. Bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật

ĐVCC phải có cam kết về các phương án bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật và phương án đảm bảo chất lượng dịch vụ trong thời gian bảo hành đáp ứng các yêu cầu sau:

- Thời gian bảo hành đối với thiết bị chống tấn công DDos, phần mềm tẩy xóa dữ liệu vĩnh viễn, thiết bị tường lửa mạng lõi, thiết bị cân bằng tải tích hợp tính năng WAF đáp ứng tối thiểu 3 năm bắt đầu kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu sản phẩm, hạng mục công việc thuộc hợp đồng.

- Đối với phần cứng thiết bị: Tất cả các thành phần thuộc thiết bị do ĐVCC cung cấp sẽ được hưởng chính sách bảo hành chính hãng đầy đủ từ hãng sản xuất

- Cung cấp văn bản của hãng sản xuất thiết bị/phần mềm xác nhận về việc hãng cung cấp dịch vụ bảo hành/bản quyền cho các thiết bị/phần mềm thuộc phạm vi mua sắm

- Hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian bảo hành:

+ Hỗ trợ kỹ thuật 24x7: 24h liên tục trong ngày và 07 ngày trong tuần bao gồm cả ngày nghỉ lễ (online/call/remote support)

+ Khi có yêu cầu xử lý sự cố phần cứng, ĐVCC phải cử kỹ thuật viên đến địa điểm

đặt thiết bị của ĐVSD trong vòng tối đa 04 giờ (04h) kể từ khi tiếp nhận yêu cầu.

- + Cung cấp dịch vụ thay thế linh kiện hỏng/hư lỗi theo chính sách bảo hành chính hãng của hãng sản xuất

- + Bảo hành tại chỗ khi thiết bị (hoặc cấu phần thiết bị) bị lỗi/hỏng bằng thiết bị (hoặc cấu phần thiết bị) mới chính hãng sản xuất có tính năng và tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn so với thiết bị được bảo hành

- + Trong trường hợp thiết bị (hoặc cấu phần thiết bị) lỗi/hỏng phải mang về hãng bảo hành, ĐVCC phải thực hiện việc bố trí thiết bị (hoặc cấu phần thiết bị) tạm thời thay thế để đảm bảo hệ thống hoạt động bình thường. Thiết bị (hoặc cấu phần thiết bị) tạm thời này phải là sản phẩm chính hãng, có tính năng và tiêu chuẩn tương đương hoặc cao hơn thiết bị lỗi.

- + Thời gian hoàn thành sửa chữa, thay thế thiết bị: Trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận thông báo hoặc kể từ thời điểm 2 bên xác định thiết bị phải bảo hành.

- + Phối hợp thực hiện cập nhật Firmware/nâng cấp phiên bản cho thiết bị bảo hành hoặc phối hợp kiểm tra phần cứng thiết bị khi có yêu cầu

- + ĐVCC chịu trách nhiệm khắc phục 100% các sự cố kỹ thuật (nếu có) trong thời gian bảo hành, đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, liên tục.

- + ĐVCC phải cung cấp đầu mối liên lạc (thông tin đầu mối bao gồm số điện thoại, email) để ĐVSD liên hệ khi cần hỗ trợ kỹ thuật hoặc có sự cố. Nếu có bất kỳ thay đổi nào về đầu mối liên hệ của ĐVCC trong thời gian bảo hành phải thông báo cho ĐVSD và Bên mời chào giá bằng văn bản.

- + Toàn bộ chi phí liên quan đến hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành, thay thế linh kiện và cập nhật phần mềm sẽ do ĐVCC chịu trách nhiệm và không phát sinh thêm chi phí

- Phương án đảm bảo chất lượng dịch vụ: ĐVCC trình bày cụ thể chi tiết về quy trình, cách thức để đảm bảo chất lượng các dịch vụ bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật theo yêu cầu trên.

3.3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác

- a. ĐVCC phải có cam kết cung cấp linh kiện, thiết bị thay thế cho toàn bộ thành phần chính của thiết bị (RAM, HDD/SSD, nguồn, card mạng...) đáp ứng các yêu cầu tối thiểu sau:

- Linh kiện, thiết bị cung cấp là chính hãng, mới 100% tương thích hoàn toàn với thiết bị gốc và không ảnh hưởng đến bảo hành chính hãng, được nhập khẩu hoặc phân phối bởi đại lý ủy quyền chính thức tại Việt Nam

- ĐVCC cam kết cung cấp xác nhận bằng văn bản từ Hãng sản xuất hoặc Nhà phân phối được ủy quyền của hãng sản xuất về thời gian hỗ trợ linh kiện, thiết bị thay thế (EOSL/EOL roadmap) trước thời điểm ký hợp đồng

- b. ĐVCC phải có cam kết thực hiện việc di chuyển (migration) hệ thống thiết bị cũ sang hệ thống thiết bị mới, đáp ứng các yêu cầu tối thiểu sau:

- Lập kế hoạch di chuyển (migration) chi tiết, gồm:

- + Các bước di chuyển thiết bị

- + Thời gian chuyển đổi (ít ảnh hưởng vận hành)

- + Phân tích rủi ro và phương án khôi phục (rollback)

- Đảm bảo tính tương thích hệ thống:
 - + Kiểm tra thiết bị mới có thể tương thích với mô hình hiện tại.
 - + Cập nhật các gói phần mềm/phụ thuộc cần thiết trước khi chuyển đổi
- Đảm bảo toàn vẹn dữ liệu:
 - + Thực hiện backup đầy đủ cấu hình của thiết bị trước khi di chuyển
- Thử nghiệm và nghiệm thu:
 - + Kiểm tra các ứng dụng, dịch vụ sau khi di chuyển
- Đảm bảo an toàn thông tin:
 - + Cấu hình bảo mật, phân quyền người dùng
 - + Cập nhật bản vá bảo mật mới nhất trước khi đưa hệ thống vào vận hành

c. ĐVCC phải có cam kết cung cấp dịch vụ kiểm tra và thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu nêu tại Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm tại Chương II của YCBG

3.4 Yêu cầu về điều khoản thương mại

- ĐVCC phải có cam kết: Chào giá do ĐVCC đề xuất phải là giá trọn gói, đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, bảo hành, đào tạo chuyển giao công nghệ và các chi phí liên quan khác để thực hiện đầy đủ nội dung theo yêu cầu báo giá.

- ĐVCC cam kết sẽ chấp thuận hoàn toàn các điều kiện thương mại đã được nêu tại YCBG. Ngoài ra cam kết chấp thuận hoàn toàn quy chế xử phạt hợp đồng, cụ thể như sau:

- + Phạt 1%/tuần chậm so với tiến độ chi tiết đã được đề xuất tại HSCG, không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm
- + Phạt 3%/tuần chậm so với tổng tiến độ thực hiện hợp đồng đã được đề xuất tại HSCG, không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm
- + Trường hợp ĐVCC chậm tiến độ quá 3 tuần so với tiến độ chi tiết hoặc tổng tiến độ đã được phê duyệt mà không được sự chấp thuận của Bên mời chào giá bằng văn bản; Bên mời chào giá có quyền chấm dứt hợp đồng ngay lập tức mà không cần thông báo trước, trừ trường hợp bất khả kháng. Đồng thời, ĐVCC phải chịu các chế tài theo quy định của hợp đồng. Giá trị phạt hợp đồng sẽ được khấu trừ trực tiếp vào giá trị khối lượng ĐVCC đã thực hiện. Trường hợp ĐVCC chưa thực hiện bất kỳ khối lượng nào (không có giá trị để khấu trừ), Bên mời chào giá có quyền tịch thu toàn bộ giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3.5. Thời gian giao hàng, tiến độ cung cấp

- ĐVCC có bảng tiến độ chi tiết thể hiện từng nội dung theo phạm vi cung cấp từ lúc ký hợp đồng đến khi nghiệm thu, bàn giao, thanh lý hợp đồng.

- Đối với các hạng mục trang bị bổ sung giải pháp bảo mật tại Cục DTNN (bao gồm: thiết bị chống tấn công DDoS, bản quyền phần mềm tẩy xóa dữ liệu vĩnh viễn, thiết bị tường lửa mạng lõi, thiết bị cân bằng tải tích hợp tính năng WAF):

+ Thời gian bàn giao thiết bị, phần mềm để thực hiện kiểm tra trước khi triển khai dịch vụ không quá 100 ngày kể từ ngày ký hợp đồng đối với thiết bị chống tấn công DDoS, bản quyền phần mềm tẩy xóa dữ liệu vĩnh viễn, thiết bị tường lửa mạng lõi với thiết bị cân bằng tải tích hợp tính năng WAF.

+ Thời gian hoàn thành triển khai dịch vụ để bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng không quá 130 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

+ Thời gian bảo hành, cập nhật bản quyền (nếu có): 36 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

3.6. Đào tạo chuyển giao công nghệ

- Mục đích: Chuyển giao công nghệ cung cấp cho các học viên những kiến thức về quản lý, sử dụng, quản trị, vận hành toàn bộ thiết bị/giải pháp

- Đối tượng: Cán bộ quản trị/vận hành hệ thống

- Nội dung hướng dẫn sử dụng cho từng hạng mục theo phạm vi cung cấp đáp ứng yêu cầu:

+ Có thuyết minh rõ nội dung đào tạo và hướng dẫn quản trị on-job có đầy đủ tiêu chí: nội dung, đối tượng, thời gian;

+ Tài liệu triển khai, quản trị cho mỗi hệ thống do ĐVCC cung cấp, đảm bảo đủ các nội dung về hướng dẫn cài đặt, cấu hình, vận hành.

3.7 Uy tín ĐVCC

a. Uy tín của ĐVCC thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đây.

ĐVCC cam kết đầy đủ nội dung sau trong HSCG:

- ĐVCC không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của ĐVCC.

- ĐVCC không có hợp đồng không thực hiện các cam kết về bảo hành, bảo trì, dịch vụ sau bán hàng.

b. Uy tín của ĐVCC về việc đảm bảo tình trạng pháp lý lành mạnh khi tham dự chào giá

Có cam kết nội dung sau trong HSCG:

- ĐVCC, Đại diện pháp luật của ĐVCC, các nhân sự tham gia thực hiện chào giá không đang trong tình trạng thụ lý điều tra, khởi tố hoặc tranh chấp, kiện tụng mà thời gian xử lý tranh chấp kiện tụng nằm trong thời gian dự kiến thực hiện chào giá

- Cam kết mọi cá nhân được giao nhiệm vụ liên hệ, nhiệm vụ thực hiện các công việc thuộc HSCG đều có lý lịch tư pháp rõ ràng, không có tiền án tiền sự và ĐVCC sẵn sàng cung cấp lý lịch tư pháp đầy đủ nếu có yêu cầu.

- ĐVCC hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong việc sử dụng lao động (Sử dụng nhân sự trong độ tuổi lao động theo quy định, có ký hợp đồng lao động trong trường hợp phải ký hợp đồng lao động và hoàn tất các nghĩa vụ trả lương, thù lao, đóng bảo hiểm bắt buộc và các chế độ khác đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Pháp luật...)

- ĐVCC có cam kết không có các hành vi vi phạm qui định về mua, bán trái phép hóa đơn, gian lận thuế hoặc trốn thuế theo quy định của pháp luật.

- ĐVCC có cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về trụ sở chính và địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Cam kết tuân thủ trách nhiệm đền bù đối với mọi thiệt hại gây ra do lỗi của ĐVCC trong quá trình thực hiện hợp đồng.

d. Uy tín của ĐVCC trong việc sử dụng các tài liệu thông tin trong hồ sơ chào giá

ĐVCC có cam kết các nội dung sau:

- Cam kết các thông tin kê khai và các tài liệu đính kèm trong hồ sơ chào giá là chính xác và trung thực, ĐVCC đã xác minh tính chính xác và trung thực của thông tin, tài liệu

trước khi chào giá và sẵn sàng cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh tính xác thực theo yêu cầu của Bên mời chào giá

- Cam kết có đầy đủ bản gốc của các tài liệu đính kèm HSCG và các tài liệu chứng minh nội dung thông tin kê khai tại HSCG, sẵn sàng cung cấp đối chiếu nếu có yêu cầu của Bên mời chào giá.

Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm

2.1. Yêu cầu chung về kiểm tra và thử nghiệm

- ĐVCC có trách nhiệm tổ chức kiểm tra và thử nghiệm các nội dung có liên quan trong YCBG để đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Mục 1.2.2 Yêu cầu kỹ thuật chi tiết của Chương này

- ĐVCC phải cung cấp các công cụ, thiết bị kiểm tra (nếu cần thiết) và tài liệu hướng dẫn cần thiết để thực hiện kiểm tra và thử nghiệm

- Kết quả kiểm tra và thử nghiệm phải được lập thành biên bản, có chữ ký xác nhận của đại diện Bên mời chào giá và ĐVCC.

- ĐVCC chịu toàn bộ chi phí liên quan đến kiểm tra và thử nghiệm, bao gồm chi phí nhân sự, thiết bị và chi phí phát sinh khác như thuê đơn vị có chức năng để kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng hóa trước khi bàn giao khi có yêu cầu của Bên mời chào giá (trong trường hợp có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa).

2.2 Nội dung kiểm tra và thử nghiệm

2.2.1. Kiểm tra hàng hóa trước khi thi công

- Trước khi tổ chức kiểm tra hàng hóa, ĐVCC có văn bản thông báo kế hoạch giao hàng. Tại thời điểm kiểm tra hàng hóa, hai Bên sẽ thực hiện kiểm tra sơ bộ thông số kỹ thuật các hàng hóa do ĐVCC cung cấp gồm chủng loại, số lượng, xuất xứ..., nếu hàng hóa đáp ứng yêu cầu thì cán bộ kỹ thuật hai Bên sẽ tiến hành ký Biên bản kiểm tra hàng hóa.

- Nếu các hàng hóa không đạt yêu cầu sẽ được trả lại cho ĐVCC và ĐVCC phải có trách nhiệm bổ sung hoặc thay thế hàng hóa mới và chịu phạt chậm thực hiện hợp đồng nếu hàng hóa bổ sung hoặc thay thế không đảm bảo tiến độ hợp đồng yêu cầu.

- Nội dung kiểm tra hàng hóa là thiết bị phần cứng:

- + Kiểm tra về số lượng và chủng loại

- + Kiểm tra về chất lượng và xuất xứ

- + Kiểm tra các thông số phần cứng để xác minh đáp ứng yêu cầu của hợp đồng

- Nội dung kiểm tra hàng hóa là phần mềm thương mại:

- + Kiểm tra về số lượng và chủng loại

- + Kiểm tra tính năng phần mềm

2.2.2. Lắp đặt, cài đặt, hàng hóa

Trong vòng 15 ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực, cán bộ kỹ thuật của ĐVCC có trách nhiệm thực hiện khảo sát yêu cầu lắp đặt thiết bị và lập phương án tổ chức triển khai, kịch bản nghiệm thu các thiết bị, phần mềm trong phạm vi hợp đồng.

Việc lắp đặt, cài đặt hàng hóa chỉ được thực hiện khi phương án triển khai được thông qua. Công việc này phải được thực hiện bởi các nhân sự có đầy đủ năng lực cho việc triển khai.

2.2.3. Kiểm tra đánh giá bảo mật trước khi đưa vào vận hành:

- Rà soát kiểm tra lỗ thông bảo mật các thiết bị và phần mềm trong phạm vi hợp đồng: Tiêu chuẩn đánh giá; Lên kịch bản, các phương án đánh giá; thu thập thông tin; Phân tích, nhận dạng điểm yếu; Báo cáo

- Kiểm tra tiêu chuẩn cấu hình an toàn thiết bị

- Báo cáo kiểm tra đánh giá an toàn thông tin là một phần của Biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa của hợp đồng

2.3. Quy trình kiểm tra và thử nghiệm

- Lập kế hoạch kiểm tra và thử nghiệm: ĐVCC phải lập kế hoạch chi tiết, bao gồm các bước thực hiện, thời gian, nhân sự tham gia và các công cụ sử dụng. Kế hoạch này phải trình cho Bên mời chào giá trước khi thực hiện.

- Thực hiện kiểm tra và thử nghiệm

- + ĐVCC thực hiện kiểm tra và thử nghiệm theo kế hoạch đã được phê duyệt

- + Đại diện Bên mời chào giá có quyền giám sát toàn bộ quá trình

Kết quả kiểm tra thử nghiệm: Sau khi hoàn thành, hai bên ký xác nhận các biên bản theo yêu cầu của hợp đồng

Xử lý sự cố: Nếu phát hiện hàng hóa hoặc dịch vụ không đạt yêu cầu, ĐVCC phải khắc phục trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo từ ĐVSD. Sau khi khắc phục, ĐVCC tổ chức kiểm tra và thử nghiệm lại. BCMG có quyền chấm dứt hợp đồng nếu ĐVCC không khắc phục được sự cố sau quá 03 lần kiểm tra, thử nghiệm không đáp ứng yêu cầu.

III. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự (tối thiểu __ năm)	Trình độ chuyên môn (trình độ tối thiểu __)
1	Quản lý dự án	01	Tối thiểu 5 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin; Kinh nghiệm trong các công việc tương tự: Có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm hoặc đã tham gia vị trí quản trị hoặc quản lý hoặc giám đốc hoặc vị trí tương đương tối thiểu 01 dự án/hợp đồng công nghệ thông tin.

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự (tối thiểu __ năm)	Trình độ chuyên môn (trình độ tối thiểu __)
2	Nhân viên nhóm triển khai/tích hợp	01	Tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin (Theo thông tư 08/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông); Kinh nghiệm trong các công việc tương tự: Có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm hoặc đã tham gia vị trí nhân viên triển khai/tích hợp tối thiểu 01 dự án/hợp đồng công nghệ thông tin.

Ghi chú: DVCC khai theo biểu mẫu số 6a, 6b.

IV. Địa điểm và thời gian thực hiện

Đơn vị cung cấp phải có cam kết tuân thủ hoặc đề xuất tiến độ thực hiện đáp ứng yêu cầu như sau:

- Thời gian thực hiện:
 - Thời gian cung cấp hàng hóa: 100 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
 - Thời gian hoàn thành dịch vụ triển khai: 130 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Địa điểm triển khai: Cục Dự trữ Nhà nước

V. Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ	Tài liệu cần nộp
Số TT	Mô tả	Yêu cầu		
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 ⁽¹⁾ đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá, đơn vị không có hợp đồng cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của đơn vị cung cấp (DVCC) ⁽²⁾ .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 03
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm báo giá.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Có tài liệu chứng minh

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ	Tài liệu cần nộp
Số TT	Mô tả	Yêu cầu		
3	Năng lực tài chính			
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Đơn vị kê khai số liệu tài chính theo báo cáo tài chính từ năm 2022 đến năm 2024 để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của đơn vị Giá trị tài sản ròng của đơn vị trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm báo giá phải dương (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản – Tổng nợ).	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 04
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế GTGT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) tối thiểu trong vòng 03 năm trở lại đây (tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022) (Năm 2022, 2023, 2024) là 28.506.066.750 đồng.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 04
4	Hợp đồng tương tự do đơn vị thực hiện	Đơn vị đã hoàn thành tối thiểu một hợp đồng tương tự với tư cách là ĐVCC chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc ĐVCC phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm nộp báo giá. Trong đó hợp đồng tương tự là hợp đồng: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có hạng mục cung cấp hàng hóa thuộc cùng lĩnh vực, chủng loại: Cung cấp bản quyền phần mềm an toàn thông tin và thiết bị an toàn thông tin - Đã hoàn thành, có quy mô (giá trị) tối thiểu: 9.503.000.000 đồng.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 05
5	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp	Đơn vị cung cấp phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết của ĐVCC hoặc hợp

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ	Tài liệu cần nộp
Số TT	Mô tả	Yêu cầu		
	phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác	đây: - Đơn vị cung cấp cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của Yêu cầu báo giá. - Đơn vị cung cấp ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì hoặc theo yêu cầu của Yêu cầu báo giá.		đồng nguyên tắc

Ghi chú:

(1). Thời gian yêu cầu từ 01/01/2022 đến thời điểm báo giá.

(2) Hợp đồng không hoàn thành do lỗi của đơn vị cung cấp (ĐVCC) bao gồm:

- Hợp đồng bị Bên A kết luận ĐVCC không hoàn thành và ĐVCC không phản đối

- Hợp đồng bị Bên A kết luận ĐVCC không hoàn thành, không được ĐVCC chấp thuận nhưng đã được Trọng tài hoặc Tòa án kết luận theo hướng bất lợi cho ĐVCC

Các hợp đồng không hoàn thành không bao gồm các hợp đồng mà quyết định của Chủ đầu tư đã bị bác bỏ bằng cơ chế giải quyết tranh chấp. Việc xác định hợp đồng không hoàn thành phải dựa trên tất cả những thông tin về tranh chấp hoặc kiện tụng được giải quyết theo quy định của cơ chế giải quyết tranh chấp của hợp đồng tương ứng và khi mà ĐVCC đã hết tất cả các cơ hội có thể khiếu nại. Đối với các hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của ĐVCC nhưng vẫn hoàn thành hợp đồng thì không được coi là hợp đồng không hoàn thành.

Chương III: CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO GIÁ

Kính gửi: ____

Sau khi nghiên cứu Yêu cầu báo giá, chúng tôi:

Tên đơn vị báo giá: ____, Mã số thuế: ____ cam kết thực hiện công việc ____ theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____ cùng với Bảng chào giá kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá với tỷ lệ phần trăm giảm giá là ____.

Tổng giá chào sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: ____ (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

- Hiệu lực của Hồ sơ chào giá: Thời gian có hiệu lực của báo giá tối thiểu là ____ ngày, kể từ ngày ____.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ____ ngày, kể từ ____

Chúng tôi cam kết:

1. Những thông tin kê khai trong Hồ sơ chào giá là trung thực;
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
3. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm nộp báo giá;
5. Nếu được lựa chọn chúng tôi sẽ thực hiện đầy đủ các yêu cầu nêu trong YCBG, triển khai đáp ứng tiến độ, chất lượng;
6. Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định;
7. Trường hợp chúng tôi có các hành vi sau đây thì chúng tôi sẽ bị đánh giá không đảm bảo uy tín khi tham gia chào giá và chịu trách nhiệm bồi thường nếu có phát sinh về tài chính trong việc tham dự thầu và ký kết triển khai hợp đồng của Quý Ban với Khách hàng (với điều kiện phát sinh tài chính đó có liên quan đến các hành vi chúng tôi gây ra dẫn đến việc Quý Ban không triển khai được hợp đồng với Khách hàng hoặc làm ảnh hưởng đến việc triển khai hợp đồng của Quý Ban với Khách hàng), các hành vi gồm:
 - Sau khi nộp hồ sơ chào giá và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ chào giá, chúng tôi có văn bản rút Hồ sơ chào giá hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong Hồ sơ chào giá theo yêu cầu của YCBG;
 - Chúng tôi không tiến hành hoặc từ chối thương thảo, hoàn thiện hợp đồng theo thời hạn quy định trong thông báo mời thương thảo hoàn thiện hợp đồng của Quý Ban, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Chúng tôi không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng sau khi thương thảo hoàn

thiện hợp đồng, thời hạn ký kết hợp đồng theo yêu cầu của Quý Ban, trừ trường hợp bất khả kháng”;

- Chúng tôi không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

Ghi chú:

....., Ngày tháng năm 2025
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Ban Kinh doanh Giải pháp CNTT – Chi nhánh Công ty Công nghệ thông tin VNPT.

Chúng tôi xin gửi bảng chào giá “Cung cấp bản quyền, thiết bị và triển khai dịch vụ mạng bảo mật cho Cục Dự trữ Nhà nước”, cụ thể như sau:

STT	Danh mục hàng hóa/Dịch vụ	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản/ Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Xuất xứ	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Đơn giá (Trước thuế)	Thành tiền (Trước thuế)	Thuế phí, lệ phí liên quan	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế VAT		Thành tiền sau thuế, phí
														Thuế suất	Tiền thuế	
I	Danh mục hàng hóa															
1	Thiết bị chống tấn công DDOS	Thiết bị ngăn chặn tấn công xâm nhập: -2RU appliance - 2 nguồn AC. Licensed for 1 Gbps of clean traffic. - Cổng mạng: 4 cổng quang 10GE (kèm theo tranceiver SR) - Bản quyền cập nhật cơ sở dữ liệu chống tấn công DDOS trong 36 tháng - Bảo hành chính hãng thiết bị 36 tháng tại đơn vị sử dụng	Bộ	1												

2	Bản quyền phần mềm tẩy xóa dữ liệu	Bản quyền phần mềm tẩy xóa dữ liệu: - Tính năng: Hỗ trợ tẩy xóa dữ liệu từ xa, theo lịch, trên file/thư mục, ổ cứng (HDD/SSD/ảo), thiết bị lưu trữ ngoài, máy ảo (VMWare), tủ đĩa SAN/Storage; tích hợp PC, Laptop, Server, Mobile; dữ liệu bị xóa không thể phục hồi (được chứng nhận quốc tế). - Nền tảng quản lý tập trung: Quản trị chính sách và quy trình tẩy xóa dữ liệu tập trung; quản lý nhiều thiết bị đồng thời; lưu trữ license và báo cáo, truy xuất báo cáo PDF/CSV/XML. - Bản quyền: + Bản quyền phần mềm cho tối đa 500 thiết bị/năm + Thời gian sử dụng bản quyền là 03 năm từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa	Gói bản quyền	1	2	Bộ	Tường lửa mạng lõi: - Bao gồm phần cứng: 8 cổng 10GE (kèm	3	Tường lửa mạng lõi
---	------------------------------------	---	---------------	---	---	----	--	---	--------------------

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Số tiền bằng chữ:

Ghi chú:

- Đơn giá đơn vị chào bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện các công việc nêu trong yêu cầu báo giá, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí, chi phí dự phòng (nếu có). Khi chào giá đơn vị phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày nộp báo giá;
- Điều khoản thanh toán: Được thực hiện khi đàm phán thương thảo hợp đồng;
- Thời gian thực hiện hợp đồng:
 - Thời gian cung cấp hàng hóa: 100 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
 - Thời gian hoàn thành dịch vụ triển khai: 130 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Hiệu lực của báo giá: Thời gian có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 130 ngày, kể từ ngày 04/10/2025

....., Ngày tháng năm 2025
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

HỢP ĐỒNG KHÔNG HOÀN THÀNH TRONG QUÁ KHỨ

Tên đơn vị: _____
Ngày: _____

☐ Không có hợp đồng nào đã ký nhưng không hoàn thành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm chào giá. ☐ Có hợp đồng đã ký nhưng không hoàn thành tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm chào giá.			
Năm	Phần việc hợp đồng không hoàn thành	Mô tả hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng (giá trị hiện tại, đơn vị tiền tệ, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND)
		Mô tả hợp đồng: Tên Chủ đầu tư: Địa chỉ: Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng:	

Ghi chú:

Đơn vị phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ; nếu Bên mời chào giá phát hiện bất cứ đơn vị báo giá nào có hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ mà không kê khai thì được coi là hành vi “gian lận” và Hồ sơ chào giá sẽ bị loại.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ

Tên đơn vị: _____

Ngày: _____

	Năm tài chính của đơn vị từ ngày ____ tháng ____ đến ngày ____ tháng ____		
	Số liệu tài chính trong các năm gần nhất		
	Năm 1:	Năm 2:	Năm 3:
Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Doanh thu hằng năm (không bao gồm cả thuế VAT)			
Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)⁽¹⁾			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

Ghi chú:

(1) Để xác định doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT), ĐVCC chia tổng doanh thu của các năm (không bao gồm thuế VAT) cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

Doanh thu hằng năm được tính bằng tổng doanh thu trong báo cáo tài chính của năm đó (chưa bao gồm thuế VAT).

Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) = tổng doanh thu từng năm (không bao gồm thuế VAT) theo yêu cầu của YCBG.

Trường hợp ĐVCC mới thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của YCBG thì Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên cơ sở số năm mà ĐVCC có số liệu tài chính.

ĐVCC phải chuẩn bị các tài liệu như sau:

Bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho các năm như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của ĐVCC hoặc thành viên liên danh (nếu là ĐVCC liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ liên kết với công ty con hoặc công ty liên kết với ĐVCC hoặc thành viên liên danh.
2. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

3. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành kèm theo bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
- Tài liệu chứng minh việc ĐVCC đã kê khai quyết toán thuế điện tử;
- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;
- Báo cáo kiểm toán (nếu có);
- Các tài liệu khác

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên đơn vị: ____ [ghi tên đầy đủ của đơn vị]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]		Tương đương VND
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh	[ghi tóm tắt phân công việc đảm nhận trong liên danh]	[ghi phần trăm giá trị phân hợp đồng đảm nhận trong tổng giá hợp đồng; số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương VND
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]		
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]		
E-mail:			
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 2 Chương II			
1. Loại hàng hóa	[ghi thông tin trong hợp đồng]		
2. Về giá trị hợp đồng đã thực hiện	[ghi giá trị hợp đồng thực tế đã thực hiện căn cứ theo giá trị nghiệm thu, thanh lý hợp đồng]		
3. Về quy mô thực hiện	[ghi thông tin theo hợp đồng]		
4. Các đặc tính khác	[ghi các thông tin khác (nếu có)]		

Đơn vị phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

STT	Họ và Tên	Vị trí công việc
1	<i>[Thông tin về lý lịch, kinh nghiệm chuyên môn của nhân sự trong HSBG]</i>	<i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]</i>
2	.	
...		

....., Ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

BẢNG KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN

STT	Tên nhân sự chủ chốt	Từ ngày	Đến ngày	Công ty/Dự án/dự toán mua sắm/Chức vụ/ Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan
1	[ghi tên nhân sự chủ chốt 1]	...	...	...
2	...			

Ngày tháng năm 2025
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

Kính gửi: Ban Kinh doanh Giải pháp CNTT – Chi nhánh Công ty Công nghệ thông tin VNPT

Sau khi xem xét hồ sơ yêu cầu báo giá của Quý Ban, chúng tôi, Công ty....tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về việc “Cung cấp bản quyền, thiết bị và triển khai dịch vụ mạng bảo mật cho Cục Dự trữ Nhà nước” như sau:

1. Yêu cầu về kỹ thuật
- 1.1. Yêu cầu kỹ thuật chung: Cam kết
- 1.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết
 - a. *Tính năng, thông số kỹ thuật:*

(1) Yêu cầu hạng mục “Trang bị bổ sung giải pháp bảo mật tại Cục DTNN đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin”

T T	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	Đơn vị tính	Dẫn chứng tài liệu tham chiếu	Tuyên bố đáp ứng (Đơn vị chào giá ghi rõ đáp ứng/không đáp ứng)
I	Thiết bị chống tấn công DDoS		1	Bộ		
	Năng lực throughput (Clean Traffic) có khả năng mở rộng lên đến:	30 Gbps				
	Khả năng ngăn chặn lưu lượng DDoS (mpps):	38Mpps				
	Độ trễ (Latency):	80 micro giây				
	Cổng mạng (protection Interface/Inspection port):	04 cổng quang 10GE kèm transceiver				
	Cổng quản trị:	02 x 1GbE				
	Hỗ trợ công nghệ phi trạng thái (Stateless)	Stateless packet processing				

	Hỗ trợ ngăn chặn các loại tấn công:	volumetric, TCP-state exhaustion và application-layer				
	Bảo vệ DDoS (DDoS Protection)	TCP/UDP/HTTP(S) flood attacks, botnet protection, hacktivist protection, host behavioral protection, anti-spoofing, payload expression-based filtering, blacklists/whitelists, multiple protections for HTTP, DNS and SIP, TCP connection limiting, fragmentation attacks, connection attacks				
	Chế độ hoạt động (Operation Mode):	inline active; inline inactive (reporting, no blocking); SPAN port monitor				
	Tính năng khác:	Hỗ trợ khả năng giải mã SSL/TLS (SSL/TLS decryption)				
		Tích hợp bypass (fail-open/ fail close) bằng phần cứng				
		Hỗ trợ truyền tải các gói tin với kích thước lớn lên đến 9000 bytes (cấu hình MTU hoặc tính năng Jumbo Frame)				
	Quản trị (Management)	SNMP				
		CLI; Web UI; HTTPS				
	Thông báo:	SNMP trap, Syslog; email				
	Nguồn điện	Nguồn AC 220-240V				
		02 nguồn dự phòng				
	Bảo hành	Bảo hành chính hãng thiết bị 36 tháng tại đơn vị sử dụng				
	Bản quyền	+ Bản quyền năng lực xử lý (Clean traffic throughput License): 1Gbps; hỗ trợ khả năng nâng cấp bản quyền lên tới 30 Gbps + Bản quyền cập nhật cơ sở dữ liệu chống tấn công DDoS trong 36 tháng				
II	Bản quyền phần mềm tẩy xóa dữ liệu vĩnh viễn		1	Gói bản quyền		

	Có nền tảng quản lý tập trung:	Tính năng quản trị tập trung cho phép nhà quản trị tạo lập chính sách, quy trình phục vụ tẩy xóa dữ liệu cho đơn vị. Cho phép quản lý quy trình xóa đồng thời nhiều thiết bị và hiển thị trạng thái của tất cả các thiết bị được kết nối. Sử dụng để lưu trữ license, báo cáo tẩy xóa, Truy xuất báo cáo tẩy xóa theo nhiều tiêu chí khác nhau dưới định dạng PDF/CSV/XML				
	Tính năng phân mềm:	- Tính năng thực hiện tẩy xóa dữ liệu trên các thiết bị từ xa				
		- Tính năng tẩy xóa dữ liệu file hoặc thư mục theo các chính sách được đặt ra theo lịch trình				
		- Tính năng tẩy xóa dữ liệu được chọn (File, folder) trên các máy tính đang hoạt động				
		- Tính năng tẩy xóa dữ liệu trên các loại tủ đĩa lưu trữ khi chúng đang được kết nối đến máy chủ. Cho phép tái sử dụng dung lượng lưu trữ trên tủ đĩa ngay sau khi tẩy xóa, không cần phải cấu hình lại hệ thống tủ đĩa				
		- Tính năng tẩy xóa dữ liệu trên các máy ảo: Tích hợp với các nền tảng ảo hóa như VMWare cho phép người quản trị có thể xóa sách máy ảo theo yêu cầu, đồng thời hoạt động trong suốt với người dùng. Xóa toàn bộ các tệp tin liên quan khi xóa máy ảo như tệp cấu hình máy ảo, tệp ổ đĩa ảo, các tệp ảnh chụp hệ thống snapshot				
		- Tính năng tẩy xóa dữ liệu trên các ổ đĩa cứng (bao gồm cả SSD) của máy tính, máy chủ, tủ đĩa lưu trữ				
		- Tính năng tẩy xóa dữ liệu trên ổ đĩa cứng ảo				

		- Tính năng tẩy xóa thiết bị lưu trữ gắn ngoài như USB/Flash/SD Card				
		- Tính năng tự động xóa theo mục đích của người sử dụng để ngăn ngừa rò rỉ thông tin nhạy cảm				
		- Tính năng xóa tất cả các loại tệp khỏi các chương trình như Microsoft Excel, Word và PowerPoint				
		- Hỗ trợ xóa các loại ổ đĩa, kể cả các ổ đĩa được kết nối với IDE, SATA SCSI, Fibre Channel hoặc iSCSI				
		Phần mềm tẩy xóa dữ liệu cho PC, Laptop, Server, thiết bị di động, SAN/Storage				
		Dữ liệu bị xóa không có khả năng phục hồi (có chứng nhận từ một trong các tổ chức quốc tế có uy tín như Common Criteria, NATO, NIST, PCI DSS, NCSC, BSI...)				
	Bản quyền	- Bản quyền phần mềm cho tối đa 500 thiết bị/năm - Thời gian sử dụng bản quyền là 03 năm từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa				

(2) Yêu cầu hạng mục “Thay thế giải pháp mạng, bảo mật tại Cục DTNN”

T T	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	Đơn vị tính	Dẫn chứng tài liệu tham chiếu	Tuyên bố đáp ứng (Đơn vị chào giá ghi rõ đáp ứng/không đáp ứng)
I	Thay thế thiết bị tường lửa mạng lõi		02	Bộ		
	Chassis	Thiết kế dạng 19 inches, rack mountable				
	Năng lực thiết bị					
		Thông lượng firewall tối đa: 77 Gbps				

		Thông lượng Next-generation firewall tối đa: 59 Gbps				
		Thông lượng Application Control hoặc Application Security hoặc tương đương: 68 Gbps				
		Số lượng kết nối mới trên giây (Connections per second): 540.000				
		Số lượng kết nối đồng thời (Concurrent session): 9.800.000				
		Thông lượng IPSec vpn: 34 Gbps				
	Giao diện kết nối					
		Cổng 10 Gigabit Ethernet SFP+: 8 cổng, kèm transceiver Multimode cùng hãng với thiết bị tường lửa				
		Cổng HA/SYNC: tối thiểu 2 cổng 10GbE, kèm sẵn transceiver Multimode				
	Tính năng thiết bị					
		Thiết bị phải có sẵn tính năng kiểm soát an ninh đồng thời cho các ứng dụng có Port động: FTP, DNS, PPTP, SIP, H.323, RTSP				
		Có sẵn tính năng Network address translation				
		Hỗ trợ tích hợp tính năng bảo mật: Antivirus, Antispam, URL/web filtering, IPS				
		Hỗ trợ tính năng điều khiển và ưu tiên traffic dựa trên thông tin của ứng dụng				
		Thiết bị phải có sẵn tính năng SSL Proxy/SSL Inspection				
		Có sẵn bản quyền tính năng IPS, AppSecure hoặc tương đương tối thiểu 3 năm				
	Các tính năng lớp 3					
		Hỗ trợ các giao thức IPv4, RIP, OSPF, BGP, Static route				

		Hỗ trợ Equal cost multipath (ECMP)				
		Hỗ trợ Policy-based routing/Policy-based forwarding				
		Support IPv6				
	Tính năng QoS	Hỗ trợ DiffServ				
	Công cụ quản trị					
		CLI: telnet/ssh				
		Hỗ trợ SNMP				
		Web: http/https				
	Tính sẵn sàng					
		Active/Active và Active/Passive				
		Đồng bộ cấu hình				
		Đồng bộ phiên kết nối cho Firewall và VPN				
	Nguồn điện	Nguồn AC 220-240V				
		Full Power Supply Redundant, Mô đun nguồn AC				
	Bảo hành thiết bị	Bảo hành chính hãng thiết bị 36 tháng tại đơn vị sử dụng, kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng				
II	Thay thế thiết bị cân bằng tải tích hợp tính năng WAF		01	Bộ		
	Kiểu dáng	Thiết kế dạng 19 inches, rack mountable				
	Năng lực thiết bị					
	- Cổng kết nối:	4 x 25G/10G SFP+ ports, bao gồm transceiver				
	- Lưu trữ:	480 GB				
	- Thông lượng L4:	25 Gbps				
	- Thông lượng L7:	17 Gbps				
	- Số L7 requests trong 1 giây:	500.000				
	- Hardware Offload SSL bulk encryption hoặc SSL Throughput:	10 Gbps				
	- SSL TPS:	10.000				
	- Compression hoặc	15 Gbps				

Compression Throughput:					
- Tính năng cân bằng tải					
		+ Thuật toán: Round Robin, Least Connection, Dynamic Ratio, Fastest hoặc các thuật toán tương đương.			
		+ Hỗ trợ các cơ chế giám sát và khả năng kết hợp nhiều cơ chế giám sát theo (Địa chỉ IP, dịch vụ) cho phép kiểm tra trạng thái của ứng dụng dựa trên nhiều yếu tố đồng thời			
		+ Hỗ trợ tăng tốc SSL trên phần cứng để giúp giảm tải xử lý SSL trên máy chủ (SSL Offload)			
		+ SSL Forward Proxy, SSL Session Re-use, hỗ trợ chuẩn mã hóa TLS 1.3			
		+ Phòng chống tấn công Web ở Layer 7 (slowloris, slowpost, HTTP GET Flood, Recursive GET Flood (Web Scraping), Dirt Jumper (HTTP Flood) hoặc tương đương.			
		+ Hỗ trợ RFC2385 TCP-MD5 để bảo vệ TCP Traffic			
		+ Cung cấp khả năng lập trình scripting cho phép phân tích, xử lý và phát hiện dựa trên thành phần của lưu lượng trong mạng.			
- Tính năng tường lửa ứng dụng:					
		+ Chống tấn công theo mẫu đã biết (signatures) và được cập nhật thường xuyên.			
		+ Có chức năng chống lại các tấn công dịch vụ Web, tấn công nhằm vào các ứng dụng XML hoặc Web Service.			
		+ Có chức năng kiểm tra, giám sát phiên giao dịch của người dùng (session/user tracking); có cơ chế kiểm tra, bảo vệ, phát hiện và ngăn chặn các hình			

		thức tấn công chiếm phiên làm việc (session hijacking).				
		+ Có chức năng tự động yêu cầu xác thực challenge-response (như CAPTCHA) để ngăn chặn các công cụ duyệt web tự động.				
		+ Có chức năng phát hiện và ngăn chặn, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của các hình thức tấn công từ chối dịch vụ lớp ứng dụng (Layer-7 DoS attack) tối thiểu các hình thức: SQL Injection; OS Command injection; XPath Injection; Brute-force; Remote File Inclusion (RFI); Cross-Site Scripting (XSS); Cross-Site Request Forgery (CSRF).				
	Tính sẵn sàng	- Tính sẵn sàng: Active-Active/Active – Standby				
	Nguồn điện	02 nguồn AC				
	Bảo hành thiết bị	Bảo hành chính hãng thiết bị 36 tháng tại đơn vị sử dụng, kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng				
	Bản quyền	Bản quyền cập nhập signature trong 36 tháng				

ĐVCC nộp kèm Tài liệu kỹ thuật chính hãng (datasheet/catalogue) với sản phẩm chào giá.

b. Yêu cầu dịch vụ liên quan: Cam kết

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Giải pháp kỹ thuật; biện pháp tổ chức cung cấp, triển khai các nội dung có liên quan và phương án bố trí nhân sự triển khai dịch vụ : Cam kết

1.3.2. Bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật : Cam kết

1.3.3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác : Cam kết

1.3.4 Yêu cầu về điều khoản thương mại : Cam kết

1.3.5. Thời gian giao hàng, tiến độ cung cấp : Cam kết

1.3.6. Đào tạo chuyển giao công nghệ : Cam kết

1.3.7. Uy tín ĐVCC : Cam kết

Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm

2.1. Yêu cầu chung về kiểm tra và thử nghiệm : Cam kết

2.2. Nội dung kiểm tra và thử nghiệm

2.2.1. Kiểm tra hàng hóa trước khi thi công : Cam kết

2.2.2. Lắp đặt, cài đặt, hàng hóa : Cam kết

2.2.3. Kiểm tra đánh giá bảo mật trước khi đưa vào vận hành: Cam kết

2.3. Quy trình kiểm tra và thử nghiệm : Cam kết

....., Ngày tháng năm 2025
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

CAM KẾT CỦA ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

Kính gửi: Ban Kinh doanh Giải pháp CNTT – Chi nhánh Công ty Công nghệ thông tin VNPT

Căn cứ hồ sơ yêu cầu báo giá của Quý Ban gửi Công ty ;

Chúng tôi, Công ty ...

Địa chỉ tại:

Mã số thuế:

Số điện thoại liên hệ:

Cam kết cung cấp các hạng mục của hồ sơ yêu cầu báo giá “Cung cấp bản quyền, thiết bị và triển khai dịch vụ mạng bảo mật cho Cục Dự trữ Nhà nước” với các nội dung sau:

1. Về phạm vi cung cấp: Đáp ứng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu báo giá.
2. Về yêu cầu kỹ thuật: Đáp ứng hoàn toàn theo yêu cầu của hồ sơ mời chào giá, có chi tiết tuyên bố đáp ứng kèm theo.
3. Về bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật: Đáp ứng hoàn toàn theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu báo giá.
4. Về kiểm tra và thử nghiệm: Cam kết kiểm tra và thử nghiệm đạt yêu cầu của Ban Kinh doanh Giải pháp CNTT và Khách hàng.
5. Về năng lực kinh nghiệm: Đáp ứng hoàn toàn và có kê khai đầy đủ kèm theo.
6. Về tiến độ thực hiện dự án: Cam kết thời gian thực hiện hợp đồng đáp ứng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu báo giá.
7. Các cam kết khác: Cam kết đáp ứng đầy đủ tất cả các nội dung yêu cầu của YCBG.

Nếu vi phạm những cam kết trên, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

....., Ngày tháng năm 2025
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

Cv